

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bổ sung dự toán, bổ sung có mục tiêu kinh phí
thực hiện tỉnh giảm biên chế đợt 1 năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tỉnh giảm biên chế;

Căn cứ Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đối tượng thực hiện tỉnh giảm biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ (đợt 1 năm 2026);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 850/TTr-STC ngày 23 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung dự toán, bổ sung có mục tiêu kinh phí thực hiện tỉnh giảm biên chế đợt 1 năm 2026, với các nội dung chính như sau:

1. Tổng dự toán kinh phí: 28.818.467.000 đồng (hai mươi tám tỷ, tám trăm mười tám triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng), trong đó:

a) Bổ sung dự toán kinh phí cho các đơn vị cấp tỉnh: 3.320.562.000 đồng (ba tỷ, ba trăm hai mươi triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

b) Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã: 25.497.905.000 đồng (hai mươi lăm tỷ, bốn trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm lẻ năm nghìn đồng).

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách nhà nước cấp tỉnh.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Tài chính và đơn vị lập dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, trình tự, thủ tục, thẩm quyền đề nghị phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu, hồ sơ, tài liệu báo cáo và việc đảm bảo nội dung, số liệu báo cáo, đề xuất tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi và các điều kiện bổ sung dự toán, giao dự toán theo đúng quy định pháp luật (kể cả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nội dung trình nhưng chưa được đề cập tại các văn bản tham mưu, thẩm định). Kinh phí bổ sung dự toán, bổ sung có mục tiêu được giao tại Quyết định này chỉ phê duyệt tổng số kinh phí nhằm bổ sung nguồn lực từ ngân sách tỉnh để đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao; UBND tỉnh không phê duyệt chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức chi cụ thể; các đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện trong phạm vi dự toán kinh phí được bổ sung và tuân thủ đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức, thẩm quyền và các quy định pháp luật liên quan theo quy định.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực XI có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, kiểm soát và thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp kinh phí, đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI có trách nhiệm từ chối theo thẩm quyền các khoản chi không đủ điều kiện chi và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình theo quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm định kỳ tham mưu, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất đối với các nội dung UBND tỉnh quyết định phân bổ, giao dự toán các khoản HĐND tỉnh chưa phân bổ chi tiết theo quy định tại khoản 7 Điều 32 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; báo cáo kết quả nội dung tham mưu đã được phê duyệt tại phiên họp gần nhất của UBND tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Quy chế làm việc của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, UBND xã, phường được bổ sung kinh phí có trách nhiệm:

a) Rà soát điều kiện, tiêu chuẩn để thực hiện các trình tự, thủ tục liên quan theo đúng quy định pháp luật về tinh giản biên chế; quản lý, sử dụng kinh phí được bổ sung dự toán, bổ sung có mục tiêu theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi phân bổ, sử dụng, đảm bảo đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm; đồng thời, thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

b) Thủ trưởng đơn vị và cơ quan tham mưu về công tác cán bộ, người phụ trách công tác tài chính, kế toán tại đơn vị thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn

được giao và chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình. Trường hợp thực hiện chế độ, chính sách không đúng quy định, các đơn vị có trách nhiệm thu hồi, nộp trả ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm về những sai phạm thuộc chức năng, nhiệm vụ; kịp thời báo cáo UBND tỉnh nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nếu có nội dung chưa phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

5. Giao Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Kho bạc Nhà nước khu vực XI, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các ngành, đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của cấp ngân sách, đơn vị lập dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách được bổ sung dự toán, bổ sung có mục tiêu tại Quyết định này; tham mưu đề xuất, báo cáo nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nếu có nội dung chưa phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Chủ tịch UBND xã, phường có tên tại phụ lục kèm theo Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND xã, phường có tên tại phụ lục kèm theo Quyết định này;
- Lưu: VT, KTTC, THĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

Phụ lục:

**BỔ SUNG DỰ TOÁN, BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU KINH PHÍ
THỰC HIỆN TÌNH GIẢM BIÊN CHẾ ĐỘT 1 NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND ngày _____ tháng _____ năm 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Dự toán kinh phí
	Tổng cộng	28.818.467.000
I	Cấp tỉnh	3.320.562.000
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	2.083.053.000
2	Sở Y tế	1.237.509.000
II	Cấp xã	25.497.905.000
1	Phường Hạc Thành	822.819.000
2	Phường Hàm Rồng	771.925.000
3	Phường Nguyệt Viên	1.491.435.000
4	Phường Quang Trung	912.033.000
5	Xã Hoa Lộc	585.166.000
6	Xã Hoằng Thanh	511.080.000
7	Xã Quảng Ninh	569.142.000
8	Xã Nông Cống	656.720.000
9	Xã Tân Ninh	444.310.000
10	Xã Thọ Xuân	508.677.000
11	Xã Sao Vàng	623.426.000
12	Xã Thọ Long	970.495.000
13	Xã Xuân Tín	595.136.000
14	Xã Xuân Lập	1.830.061.000
15	Xã Xuân Hòa	2.441.608.000
16	Xã Thiệu Hóa	901.527.000
17	Xã Thiệu Trung	414.092.000
18	Xã Vĩnh Lộc	392.038.000
19	Xã Biện Thượng	1.104.023.000
20	Xã Ngọc Lặc	1.180.632.000
21	Xã Thạch Lập	326.693.000

STT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Dự toán kinh phí
22	Xã Như Thanh	1.577.061.000
23	Xã Mậu Lâm	1.181.407.000
24	Xã Yên Thọ	403.363.000
25	Xã Linh Sơn	327.167.000
26	Xã Văn Phú	601.742.000
27	Xã Bá Thước	426.883.000
28	Xã Văn Nho	1.297.134.000
29	Xã Cổ Lũng	599.714.000
30	Xã Quý Lương	506.466.000
31	Xã Bát Mọt	523.930.000